

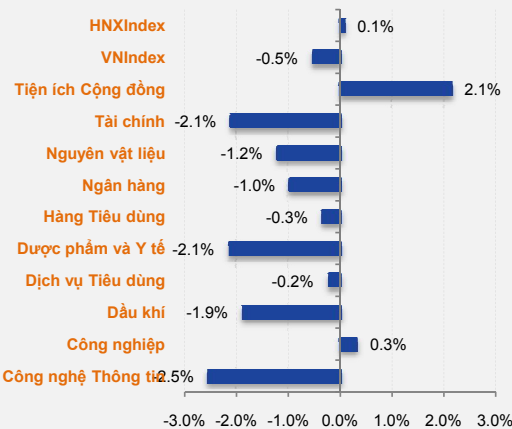


BẢN TIN TUẦN

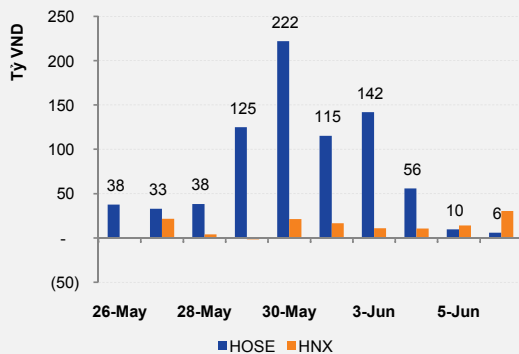
Tuần GD từ: 6/2/2014 - 6/6/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	559.0	↓ -0.5%	75.9	↑ 0.1%
KLGD (trCP)	326.4	↓ -37.3%	217.5	↓ -32.3%
GTGD (tỷ VND)	4,654.6	↓ -38.2%	1,962.4	↓ -34.7%
Tổng cung (trCP)	564.5	↓ -45.1%	343.3	↓ -30.1%
Tổng cầu (trCP)	595.3	↓ -42.3%	375.2	↓ -23.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	23.88	↓ -29.9%	6.66	↓ -5.3%
KL bán (trCP)	10.75	↓ -42.9%	1.45	↓ -71.2%
GT mua (tỷ VND)	703.73	↓ -35.9%	97.58	↓ -6.7%
GT bán (tỷ VND)	375.25	↓ -41.6%	15.25	↓ -74.6%

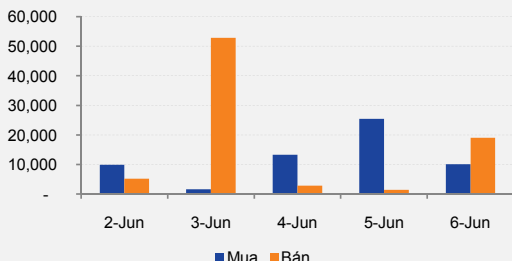
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG BẬT LÊN TỪ NGƯỠNG HỖ TRỢ - TÂM ĐIỂM CỔ PHIẾU CHỨNG KHOÁN - NGƯỠNG CẢN QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ VÙNG ĐỈNH CŨ

Kinh tế vĩ mô

- PMI tăng tháng thứ 9 liên tiếp - Tuy nhiên sản xuất vẫn phụ thuộc xuất khẩu - Biên lợi nhuận giảm

- Nhật Bản tạm dừng giải ngân vốn ODA cho Việt Nam đối với một số dự án liên quan đến JTC - Quyết định tiếp theo sẽ được xem xét vào cuối tháng 6

- UBCKNN - Trình đề án nới room CTCK tách riêng với đề án nới room cho doanh nghiệp

Thị trường chứng khoán

- Thị trường giảm điểm đầu tuần, tăng điểm về cuối tuần. KLGD toàn thị trường giảm mạnh so với tuần trước đó. Dòng tiền tham gia thị trường yếu.

- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu vừa và nhỏ mang tính đầu cơ.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên cả hai sàn, tuy nhiên giá trị giảm khá mạnh so với tuần trước.

Phân tích kỹ thuật

- Thị trường giảm điểm đầu tuần, tăng điểm cuối tuần, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.

- KLGD tiếp tục giảm so với tuần giao dịch trước, dòng tiền vào thị trường yếu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm đầu tuần khi tiến gần ngưỡng cản của đường MA50, tăng điểm về cuối tuần, bật lên từ ngưỡng hỗ trợ 550 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm về cuối tuần, khi tiếp cận mốc hỗ trợ của trendline giảm giá ngắn hạn. Thông tin UBCKNN lập đề án riêng về tăng room đối với CTCK trình Bộ Tài chính và dự kiến đi vào thực hiện trước quy định điều chỉnh room chung đối với các doanh nghiệp cũng là yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu vừa và nhỏ mang tính đầu cơ tăng điểm mạnh.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn giữ được mốc hỗ trợ 550 điểm và có phiên tăng mạnh trở lại về cuối tuần. Chỉ số HNX-Index cũng đã có hai phiên tăng điểm khá từ đường trendline giảm giá ngắn hạn. Phiên tăng điểm khá mạnh với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước, cho tín hiệu bước đầu tích cực hơn của lực cầu.

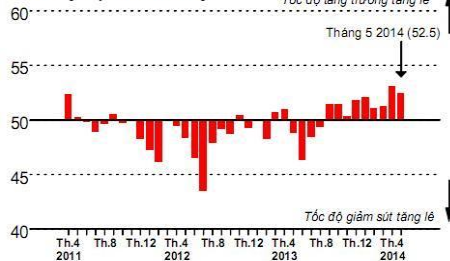
Thị trường có thể tiếp tục tăng điểm vào đầu tuần tới với ngưỡng cản gần nhất của VN-Index là đường MA50 và khu vực đỉnh gần nhất, tương đương khoảng 565 điểm. Ngưỡng cản gần nhất của HNX-Index là vùng đỉnh cũ, tương đương khoảng 78.5 điểm.

Thanh khoản là yếu tố quan trọng để đánh giá động lực thị trường trong những phiên tới. Với thực tế dòng tiền vào thị trường còn yếu, chúng tôi chưa đánh giá cao khả năng thị trường tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật trên.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 PMI tăng tháng thứ 9 liên tiếp - Tuy nhiên sản xuất vẫn phụ thuộc xuất khẩu - Biên lợi nhuận giảm

PMI Việt Nam của HSBC

50 = không thay đổi so với tháng



Chỉ số PMI Việt Nam tháng 5 do HSBC công bố đạt mức 52.5 điểm, giảm so với mức 53.1 điểm của tháng 4 nhưng vẫn ghi nhận tháng tăng trưởng thứ 9 liên tiếp. Nhu cầu của khách hàng cao hơn khiến sản lượng tăng tháng thứ 8 liên tiếp, kéo theo lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh, chỉ thua kém một chút so với mức cao kỷ lục của tháng 4. Hoạt động sản xuất tăng cũng giúp các công ty giảm lượng hàng tồn kho và việc làm có tháng tăng thứ hai liên tiếp, do các công ty buộc phải tăng số lượng nhân công để đáp ứng các đơn hàng sản xuất.

Tuy nhiên, thống kê chi tiết theo yếu tố, việc chỉ số PMI tăng vẫn phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu, và biên lợi nhuận của doanh nghiệp vẫn trong xu hướng giảm. Cụ thể, chi phí sản xuất tăng lên khi các cơ quan chức năng giám sát chặt hơn việc vận chuyển theo đường bộ. Việc này đẩy thời gian giao hàng lên cao nhất trong lịch sử cuộc khảo sát, làm tăng chi phí vận chuyển, từ đó làm chi phí đầu vào tăng tháng thứ hai liên tiếp, lên cao nhất trong hơn 2 năm qua. Biên lợi nhuận đang bị co hẹp khi nhu cầu trong nước yếu làm các nhà sản xuất khó tăng giá đầu ra mặc dù chi phí sản xuất tăng.

2 Nhật Bản tạm dừng giải ngân vốn ODA cho Việt Nam đối với một số dự án liên quan đến công ty JTC - Quyết định tiếp theo sẽ được xem xét vào cuối tháng 6

Ngày 2/6, Nhật Bản ra tuyên bố tạm ngưng giải ngân ODA cho Việt Nam đối với các dự án liên quan đến vụ hối lộ của Công ty Tư vấn giao thông Nhật Bản JTC. Theo tin từ Đại sứ quán Nhật, tại buổi họp kế tiếp vào cuối tháng 6, phía Nhật sẽ xem xét liệu có nối lại ODA hay không sau khi nghiên cứu kết quả cuộc điều tra của Việt Nam và những biện pháp ngăn ngừa được đề ra. Các dự án khác, bao gồm viện trợ không hoàn lại và ODA vốn vay, không có sự tham gia của JTC vẫn tiếp tục triển khai và tiến hành giải ngân như bình thường.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nhật Bản là quốc gia có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI lớn nhất tại Việt Nam với tổng số vốn lên đến 35,4 tỷ USD. Trong 20 năm qua, Nhật Bản cũng là quốc gia tài trợ vốn vay ODA lớn nhất cho Việt Nam với tổng số vốn cam kết lên đến hơn 21 tỷ USD, trong đó tập trung cho các công trình cơ sở hạ tầng quy mô lớn.

Việc Nhật tạm dừng giải ngân vốn ODA một số dự án làm dấy lên quan ngại về tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Giá bán USD tại đa số NHTM ngày 4/6 đã được điều chỉnh tăng kịch trần cho phép 21.246 đồng. NHNN đã phát tín hiệu sẵn sàng bán ngoại tệ để can thiệp thị trường. Tỷ giá do vậy đã hạ nhiệt vào cuối tuần, Vietcombank điều chỉnh giảm 6 đồng ở cả 2 chiều mua và bán về 21.180/21.240 đồng/USD. Theo Thống đốc NHNN, tỷ giá từ nay đến cuối năm, nếu điều chỉnh sẽ không quá 1%.

3 UBCKNN - Trình đề án nơi room CTCK tách riêng với đề án nơi room cho doanh nghiệp

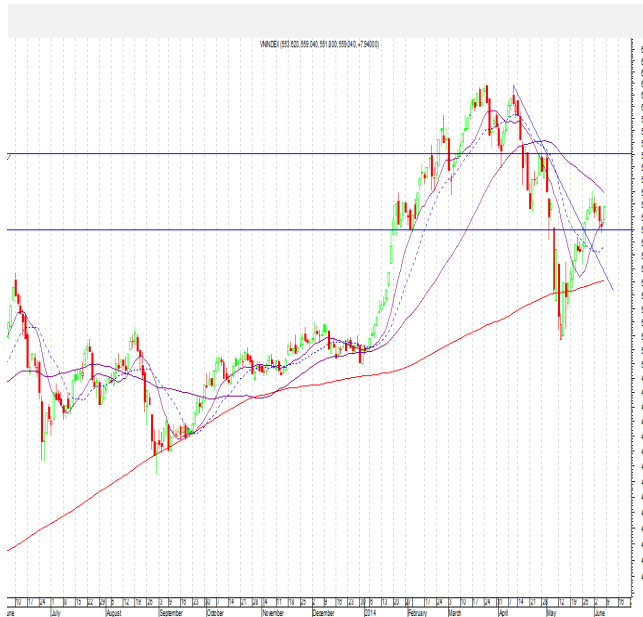
Theo UBCKNN, thay vì nơi room (tỷ lệ nắm giữ cổ phần của NĐTNN tại doanh nghiệp) cùng thời điểm cho tất cả các doanh nghiệp không thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện như dự định ban đầu, UBCK sẽ áp dụng trước với CTCK.

Hiện UBCKNN đang tách phần CTCK ra khỏi đề án nơi room nói chung để trình Bộ Tài chính phương án cho NĐTNN được sở hữu từ 0-100% vốn tại một CTCK. Cụ thể, khi có nhu cầu chuyển đổi, các công ty chỉ cần thỏa thuận và được đại hội đồng cổ đông thông qua, sau đó trình hồ sơ lên UBCKNN để được chấp thuận.

Về đề án nơi room chung, hiện Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch Đầu tư rà soát, phân loại danh mục ngành nghề, để chọn lọc ra ngành nào được nơi room, ngành nào không. UBCKNN vẫn tiếp tục chờ văn bản cuối cùng từ Chính phủ, do vậy việc nơi room cho doanh nghiệp nói chung có thể chưa sớm thực hiện như kế hoạch.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



- Chỉ số VN-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm cuối tuần, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ 550 điểm.

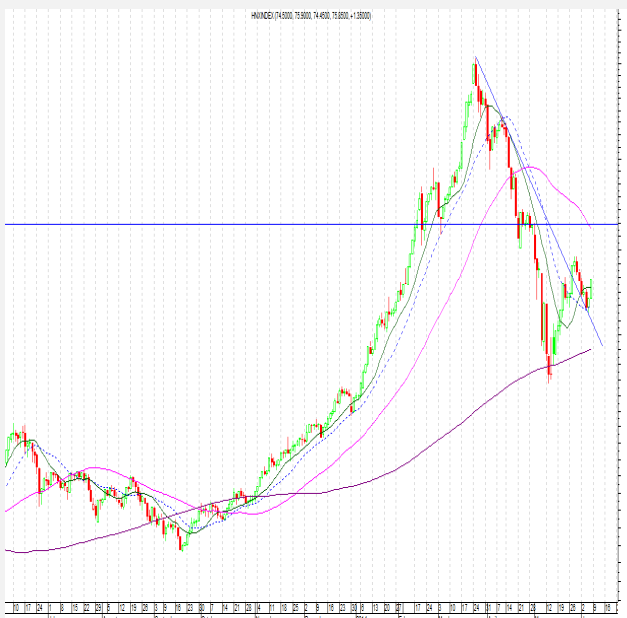
- KLGD giảm 37% so với phiên trước, trung bình đạt 62 triệu đơn vị/phiên, thấp hơn khá nhiều mức bình quân 20 ngày.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm đầu tuần khi tiến gần ngưỡng cản của đường MA50, tăng điểm về cuối tuần, bật lên từ ngưỡng hỗ trợ 550 điểm. Thông tin UBCKNN lập đề án riêng về tăng room đối với CTCK trình Bộ Tài chính và dự kiến đi vào thực hiện trước quy định điều chỉnh room chung đối với các doanh nghiệp cũng là yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu vừa và nhỏ mang tính đầu cơ tăng điểm mạnh.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn giữ được mốc hỗ trợ 550 điểm và có phiên tăng mạnh trở lại về cuối tuần. Phiên tăng điểm khá mạnh với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước, cho tín hiệu bước đầu tích cực hơn của lực cầu. Ngưỡng cản gần nhất của VN-Index là đường MA50 và khu vực đỉnh gần nhất, tương đương khoảng 565 điểm. Thanh khoản là yếu tố quan trọng để đánh giá động lực thị trường trong những phiên tới.

Với thực tế dòng tiền vào thị trường còn yếu, chúng tôi chưa đánh giá cao khả năng thị trường tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật trên.

HNX-INDEX



- Chỉ số HNX-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm cuối tuần khi tiếp cận đường trendline giảm giá ngắn hạn.

- KLGD giảm 32% so với tuần trước, trung bình đạt 42 triệu đơn vị/phiên, thấp hơn khá nhiều mức trung bình 20 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm về cuối tuần, khi tiếp cận mốc hỗ trợ của trendline giảm giá ngắn hạn. Thông tin UBCKNN lập đề án riêng về tăng room đối với CTCK trình Bộ Tài chính và dự kiến đi vào thực hiện trước quy định điều chỉnh room chung đối với các doanh nghiệp cũng là yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu vừa và nhỏ mang tính đầu cơ tăng điểm mạnh.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số HNX-Index đã có hai phiên tăng điểm khá từ đường trendline giảm giá ngắn hạn. Mức độ tăng điểm mạnh dần với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước cho tín hiệu bước đầu tích cực hơn của lực cầu. Ngưỡng cản gần nhất của HNX-Index là vùng đỉnh cũ, tương đương khoảng 78.5 điểm. Thanh khoản là yếu tố quan trọng để đánh giá động lực thị trường trong những phiên tới.

Với thực tế dòng tiền vào thị trường còn yếu, chúng tôi chưa đánh giá cao khả năng thị trường tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật trên.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,667	22,553	15.65	5.32	36.38	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.53	2.19	24.96	44.81
3	PVD	HOSE	4,322.5	36.0%	596.96	41.8%	7,789	37,609	10.40	2.15	21.69	40.03
4	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	4,984	22,998	6.68	1.45	20.05	24.03
5	FPT	HOSE	10,867.3	26.2%	361.52	0.9%	4,687	22,024	8.85	1.88	22.47	49.00
6	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.08	1.26	19.28	24.37
7	REE	HOSE	551.8	7.6%	231.73	110.5%	4,368	18,768	5.01	1.17	22.77	48.76
8	PPC	HOSE	2,165.8	21.8%	221.44	-76.5%	2,857	17,657	6.97	1.13	17.03	12.67
9	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.73	2.09	33.45	12.73
10	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	9.30	1.36	15.36	49.00

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PPI	HOSE	20.5	-8.2%	4.98	6125.0%	238	19,312	34.38	0.42	1.26	0.53
2	FLC	HOSE	360.3	69.7%	34.95	2630.5%	1,503	11,847	5.26	0.67	9.39	1.69
3	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.40	1.03	33.22	11.15
4	TDH	HOSE	78.7	-6.9%	9.32	1094.9%	980	36,000	14.69	0.40	2.79	41.53
5	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	24.59	0.76	3.14	0.81
6	SCR	HNX	331.9	64.9%	13.97	905.0%	53	15,055	132.05	0.46	0.35	0.53
7	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	8.75	0.77	9.38	4.54
8	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.90	0.90	5.15	0.01
9	DCS	HNX	21.9	19.8%	1.25	525.0%	128	10,271	32.89	0.41	1.19	0.15
10	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	14.89	0.56	3.83	12.89

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	17.83	0.53	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(29.52)	0.30	(1.04)	0.08
3	PFL	HNX	7.6	3695.0%	-1.83	-18.1%	(1,895)	8,019	(1.37)	0.32	(21.13)	0.13
4	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	108.06	0.36	0.33	0.22
5	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	15.05	0.27	1.77	2.16
6	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	31.97	0.96	4.74	0.15
7	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	9.49	0.64	7.13	6.07
8	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.70)	0.38	(45.13)	0.05
9	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	7.65	1.24	16.06	11.30
10	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.00	0.80	11.93	0.16

Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/05/2014



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	3,700,000	HAG	1,677,190
2	ITA	2,141,890	EIB	458,620
3	DPM	1,174,400	KDC	243,810
4	STB	997,470	NBB	198,900
5	HT1	796,250	FCM	193,940

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLS	1,323,960	EFI	165,300
2	PVS	878,726	EBS	124,300
3	VCG	749,300	PVC	72,682
4	VND	633,079	VCR	50,041
5	FIT	582,900	PVL	45,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.1	11.0	↓-0.90%	60,259,080
HQC	6.6	6.9	↑4.55%	17,970,820
ITA	7.9	8.0	↑1.27%	15,444,380
SSI	24.1	24.9	↑3.32%	14,678,170
IJC	12.5	12.3	↓-1.60%	10,528,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.0	5.3	↑6.00%	31,176,183
KLS	11.3	11.7	↑3.5%	23,208,690
SCR	8.4	8.4	→0.00%	21,118,734
KLF	11.2	11.3	↑0.89%	17,398,100
SHB	9.1	9.0	↓-1.10%	15,770,482

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	17.6	21.8	4.2	↑23.86%
BBC	44.6	53.0	8.4	↑18.83%
VSI	7.1	8.2	1.1	↑15.49%
HTL	20.0	22.9	2.9	↑14.50%
NAV	5.4	6.0	0.6	↑11.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	7.9	10.5	2.6	↑32.91%
HBE	3.7	4.8	1.1	↑29.73%
PPP	6.2	8.0	1.8	↑29.03%
SJE	18.1	21.5	3.4	↑18.78%
PTS	5.3	6.2	0.9	↑16.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

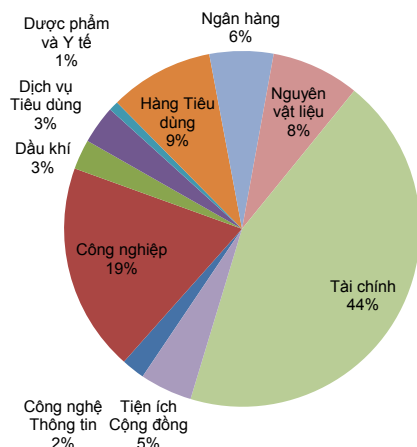
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	27.6	21.5	-6.1	↓-22.10%
TMS	39.0	32.0	-7.0	↓-17.95%
CYC	5.9	5.0	-0.9	↓-15.25%
TTP	24.0	20.5	-3.5	↓-14.58%
QCG	9.7	8.3	-1.4	↓-14.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITQ	10.5	8.5	-2.0	↓-19.05%
MIC	4.7	4.0	-0.7	↓-14.89%
SMT	23.0	19.8	-3.2	↓-13.91%
PMS	8.2	7.1	-1.1	↓-13.41%
CJC	26.4	23.0	-3.4	↓-12.88%

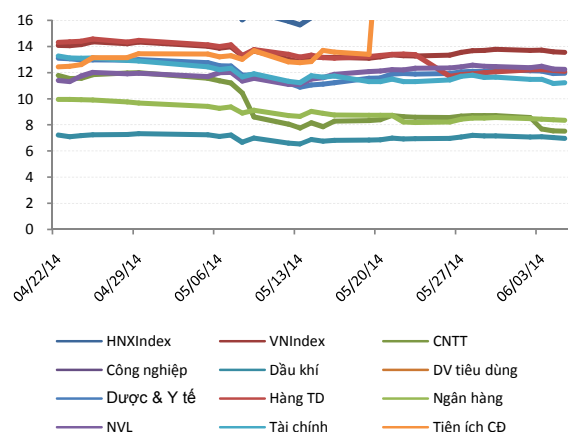
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	60,259,080	9.4%	1,503	7.3	0.9
HQC	17,970,820	3.0%	320	21.5	0.6
ITA	15,444,380	0.7%	79	101.2	0.7
SSI	14,678,170	8.3%	1,235	20.2	1.6
IJC	10,528,640	5.6%	603	20.4	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	31,176,183	-188.8%	-5,604	-	2.7
KLS	23,208,690	7.1%	948	12.3	0.8
SCR	21,118,734	0.9%	137	61.4	0.6
KLF	17,398,100	16.2%	637	17.7	1.0
SHB	15,770,482	7.9%	912	9.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	↑ 23.9%	-5.5%	-884	-	1.4
BBC	↑ 18.8%	8.7%	3,296	16.1	1.3
VSI	↑ 15.5%	2.0%	243	33.7	0.7
HTL	↑ 14.5%	26.6%	3,240	7.1	1.7
NAV	↑ 11.1%	4.2%	505	11.9	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 32.9%	6.4%	629	16.7	0.9
HBE	↑ 29.7%	-1.2%	-133	-	0.5
PPP	↑ 29.0%	-15.0%	-1,622	-	0.8
SJE	↑ 18.8%	14.6%	3,298	6.5	1.0
PTS	↑ 17.0%	1.2%	171	36.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	3,700,000	-14.9%	-3,258	-	0.9
ITA	2,141,890	0.7%	79	101.2	0.7
DPM	1,174,400	20.1%	4,984	6.4	1.4
STB	997,470	13.5%	1,916	10.6	1.4
HT1	796,250	0.1%	14	800.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	1,323,960	7.1%	948	12.3	0.8
PVS	878,726	19.3%	3,403	7.8	1.4
VCG	749,300	8.3%	1,018	12.5	1.0
VND	633,079	11.8%	1,450	10.6	1.2
FIT	582,900	34.9%	3,396	4.2	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	189,500	33.4%	5,936	16.8	5.3
VNM	103,346	36.4%	7,667	16.2	5.5
MSN	71,654	2.2%	451	216.1	4.8
VCB	66,742	10.4%	1,901	15.2	1.5
VIC	58,126	47.0%	8,310	7.8	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,193	6.1%	839	18.6	1.1
PVS	11,838	19.3%	3,403	7.8	1.4
SQC	8,602	-2.4%	-295	-	6.5
SHB	7,975	7.9%	912	9.9	0.8
VCG	5,610	8.3%	1,018	12.5	1.0



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/9/2014	6/6/2014	5/22/2014	5/20/2014	CAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2014	6/6/2014	5/22/2014	5/20/2014	VC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/20/2014	6/6/2014	4/2/2014	3/31/2014	PXL	Đại hội Đồng Cổ đông
4/7/2014	6/6/2014	4/16/2014	4/14/2014	PIV	Đại hội Đồng Cổ đông
4/25/2014	6/6/2014	5/16/2014	5/14/2014	PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/19/2014	6/6/2014	5/28/2014	5/26/2014	LBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/2/2014	6/6/2014	6/6/2014	6/6/2014	QCC	Chuyển Sàn
5/12/2014	6/6/2014	5/20/2014	5/16/2014	EBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/28/2014	6/6/2014	5/16/2014	5/14/2014	THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/18/2014	6/6/2014	2/28/2014	2/26/2014	VCX	Đại hội Đồng Cổ đông
5/30/2014	6/6/2014	6/6/2014	6/10/2014	ST8	Phát hành cổ phiếu
5/9/2014	6/6/2014	5/21/2014	5/19/2014	PXS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/13/2014	6/6/2014	3/25/2014	3/21/2014	TMP	Đại hội Đồng Cổ đông
4/18/2014	6/6/2014	4/29/2014	4/25/2014	SDE	Đại hội Đồng Cổ đông
5/6/2014	6/6/2014	5/16/2014	5/14/2014	PJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/3/2014	6/6/2014	6/6/2014	6/6/2014	TTZ	Niêm yết thêm
5/12/2014	6/6/2014	5/23/2014	5/21/2014	BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/18/2014	6/6/2014	4/28/2014	4/24/2014	DIC	Đại hội Đồng Cổ đông
5/12/2014	6/6/2014	5/26/2014	5/22/2014	VKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/29/2014	6/6/2014	5/20/2014	5/16/2014	HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2014	6/6/2014	6/6/2014	6/6/2014	REM	Tạm dừng Niêm yết
5/13/2014	6/6/2014	5/23/2014	5/21/2014	CTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	6/6/2014	5/22/2014	5/20/2014	PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/26/2014	6/6/2014	4/7/2014	4/3/2014	HTL	Đại hội Đồng Cổ đông
5/8/2014	6/9/2014	5/20/2014	5/16/2014	TDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	6/9/2014	5/19/2014	5/15/2014	IMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/30/2014	6/9/2014	6/6/2014	6/6/2014	SD6	Niêm yết thêm
6/2/2014	6/9/2014	6/11/2014	6/9/2014	FCM	Phát hành cổ phiếu
5/7/2014	6/9/2014	5/19/2014	5/15/2014	BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	6/9/2014	5/20/2014	5/16/2014	SBC	Đại hội Đồng Cổ đông



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)